

Số: /KH-THCSĐT

Dền Sáng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 Thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 V/v xây dựng và tổ chức kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ công văn 546/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp TH, THCS, THPT từ năm học 2025-2026;

Trường PTDTBT THCS Dền Thàng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. KẾT QUẢ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Kết quả đạt được

1.1. Kết quả học tập và rèn luyện (kết quả, so sánh với năm học trước đó)

	TSHS	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
		Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
Chi tiêu đầu năm	406	330 (81,3%)	59 (14,5%)	12 (2,9%)	5 (1,2%)	14 (3,4%)	106 (26,1%)	270 (66,5%)	16 (3,9%)
Thực hiện	403	332 (82,4%)	62 (15,4%)	4 (0,9%)	5 (1,2%)	14 (3,4%)	135 (33,5%)	242 (60,1%)	12 (3,5%)
Đánh giá	Giảm 3 HS	Tăng 1,1%	Tăng 0,9%	Giảm 2%	0	0	Tăng 7,4%	Giảm 16,4%	Giảm 0,4%
Kết quả năm học trước	386	334 (86,5%)	45 (11,7%)	4 (1,0%)	3 (0,8%)	15 (3,8%)	118 (30,6%)	246 (63,7%)	7 (1,8%)

So sánh kết quả năm học trước	403	332 (82,4%) Giảm 4,1%	62 (15,4%) Tăng 3,7%	4 (0,9%) Giảm 0,1%	5 (1,2%) Tăng 0,4%	14 (3,4%) Giảm 0,4%	135 (33,5%) Tăng 2,9%	242 (60,1%) Giảm 3,6%	12 (3,5%) Tăng 1,7%
---	-----	--------------------------------	-------------------------------	-----------------------------	--------------------------	------------------------------	--------------------------------	--------------------------------	------------------------------

1.2. Kết quả tham gia các kì thi, cuộc thi (kết quả, so sánh với năm học trước đó)

TT	Cuộc thi	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	So sánh kết quả
1	HSG Cấp trường	Đạt 21 giải	Đạt 33 giải	Tăng 12 giải
2	HSG Cấp huyện	Đạt 9 giải	Đạt 14 giải	Tăng 5 giải
3	Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật	- Cấp trường: 2 - Cấp huyện: 0	- Cấp trường: 2 - Cấp huyện: Đạt 1 giải nhất	Tăng 1 giải cấp huyện
4	Học sinh thi STTTNND	- Cấp trường: 1 - Cấp huyện: Đạt 1 giải nhì	- Cấp trường: 1 - Cấp huyện: Đạt 1 giải khuyến khích	Duy trì
5	Năng khiếu nghệ thuật dành cho học sinh	Không tổ chức thi	- Cấp huyện: Đạt 1 giải nhì - Cấp tỉnh: Đạt 1 giải nhất	Tăng
6	Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em	Không tổ chức thi	- Cấp huyện: Đạt 1 giải ba	Tăng
7	Hội thi STEM	Không tổ chức thi	- Cấp huyện: Đạt 2 giải khuyến khích	Tăng

1.3. Kết quả đạt được các nhiệm vụ khác (Duy trì số lượng, phân luồng, hướng nghiệp, chuyển đổi số, phát triển đảng viên.....).

* Kết quả duy trì số lượng:

Quy mô trường lớp đến cuối năm học: 12 lớp (3 lớp 6 = 109 học sinh; 3 lớp 7 = 97 học sinh; 3 lớp 8 = 94 học sinh; 3 lớp 9 = 104 học sinh) cụ thể như sau:

Lớp 12	Học sinh đầu năm				Học sinh Bán trú	Học sinh Cuối năm	Học sinh nghèo	Học sinh cận nghèo	Ghi chú
	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc					
6A	36	22	36	22	26	36	14	13	
6B	36	14	36	14	27	36	19	14	

6C	38	16	38	16	31	37	16	14	Giảm 01 học sinh Cử Thị Cúc lưu ban
Cộng Khối 6	110	52	110	52	84	109	49	41	
7A	32	21	32	21	19	32	14	5	
7B	32	14	32	14	22	33	22	8	Tăng 01 học sinh Vũ Đình Quân chuyển từ Yên Bái lên
7C	32	10	32	10	24	31	25	6	Giảm 01 học sinh Giảng Thị Sua lưu ban
Cộng Khối 7	96	45	96	45	65	96	61	19	
8A	31	16	31	16	23	31	20	4	
8B	33	12	33	12	27	32	17	7	Giảm 01 học sinh Lý Láo Tả bị bệnh động kinh
8C	31	13	31	13	23	31	11	11	
Cộng Khối 8	95	41	95	41	73	95	48	22	
9A	36	26	36	26	26	36	21	13	
9B	34	13	34	13	31	33	18	16	Giảm 01 học sinh Sùng Thị Mái bỏ đi làm thuê
9C	35	11	35	11	24	35	25	7	01 học sinh Vừ A Giầy KT
Cộng Khối 9	105	50	106	50	81	104	74	36	
Tổng	406	188	406	188	303	403	222	118	

* Kết quả phân luồng, hướng nghiệp:

- Tổng số học sinh lớp 9: 104 HS. Số học sinh tốt nghiệp THCS: 101/104 đạt 97,1%.

- Tỷ lệ học phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS: 94/101 đạt 93,1%.

Trong đó:

- + Nội trú tỉnh: 1 HS
- + Nội trú huyện: 4 HS
- + THPT số 1: 5 HS
- + THCS&THPT: 58 HS
- + TT GDTX huyện: 25 HS
- + TT GDTX tỉnh: 1 HS

* Công tác chuyển đổi số:

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số ngay từ đầu năm học, phân

công trách nhiệm cụ thể cho Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên.

- Trang thiết bị được đầu tư, nâng cấp: máy tính, máy chiếu, wifi phủ sóng toàn trường.

- Ứng dụng phần mềm quản lý (Vnedu, CSDL ngành, hệ thống hồ sơ điện tử, học bạ số, quản lý văn bản,...).

- Giáo viên tăng cường sử dụng bài giảng điện tử, học liệu số, khai thác kho học liệu số của Bộ và của trường.

- Học sinh làm quen với việc học tập trực tuyến, tham gia các lớp bồi dưỡng, ôn tập, kiểm tra qua môi trường số.

- Sử dụng phần mềm trong quản lý văn bản, hồ sơ, báo cáo, giảm giấy tờ hành chính.

- Tăng cường trao đổi thông tin qua email, nhóm mạng xã hội chính thống, cổng thông tin điện tử.

- Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số tới phụ huynh, học sinh.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về kỹ năng CNTT, khai thác học liệu số.

* Công tác phát triển Đảng:

Trong năm học nhà trường đã tổ chức kết nạp được 3 đảng viên mới (đ/c Thịnh, Thanh, Mây) và giới thiệu một quần chúng ưu tú học lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng (đ/c Dương).

1.4. Kết quả xếp loại viên chức, thi đua của tập thể và cá nhân

* Xếp loại viên chức cuối năm

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5 đồng chí

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 23 đồng chí

* Danh hiệu thi đua:

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến

- Chiến sĩ thi đua: 7 đồng chí

- Lao động tiên tiến: 21 đồng chí

2. Đánh giá chung

2.1. Ưu điểm

- Công tác chỉ đạo, quản lý được thực hiện kịp thời, khoa học; kế hoạch năm học triển khai đúng định hướng của Bộ GD&ĐT và cơ quan quản lý.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Kết quả rèn luyện, học tập đạt được chỉ tiêu của năm học và tiến bộ hơn năm học trước. Tỷ lệ học sinh khá, tốt tăng.

- Học sinh tham gia đạt thành tích tốt trong các kỳ thi học sinh giỏi, hội thi văn nghệ, thể thao, nghiên cứu khoa học, sáng tạo thanh thiếu niên, văn hóa nghệ thuật.

- Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng

nghiệp được duy trì và có hiệu quả thiết thực.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được bổ sung, cải thiện; công tác xã hội hóa giáo dục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các cấp quản lý và cộng đồng.

2.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- * Hạn chế, yếu kém

- Một số giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp, nhất là dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận giáo viên chưa đồng đều.

- Chất lượng học sinh chưa thật sự bền vững, có sự chênh lệch giữa các lớp, khối.

- Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ở một số thời điểm chưa phong phú, còn mang tính hình thức.

- Cơ sở vật chất như sân chơi, bãi tập còn chật hẹp chưa đủ diện tích. Còn thiếu các phòng học chức năng, phòng bộ môn,...

- * Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan:

- + Quỹ đất, khuôn viên nhà trường chật hẹp. Đồng thời do ảnh hưởng của cơn bão Yagi làm nhiều phòng ở bán trú học sinh có nguy cơ bị sạt lở nên phải chuyển học sinh lên ở các lớp học, phòng chức năng. Một phần 4 phòng học được chuyển cho các lớp học mầm non học tập vì trường mầm non đang thực hiện xây mới.

- + 100% học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức còn khá hạn chế, đa số phụ huynh chưa có sự quan tâm tới con em, thường phó mặc cho nhà trường.

- + Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ảnh hưởng đến kết quả học tập và rèn luyện.

- + Còn thiếu về số lượng đội ngũ theo cơ cấu bộ môn đặc biệt là môn tiếng Anh, Vật lý, Công nghệ.

- Nguyên nhân chủ quan:

- + Một bộ phận giáo viên chưa thật sự chủ động trong việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ.

- + Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát của nhà trường có lúc chưa thường xuyên, thiếu sự đôn đốc kịp thời.

- + Việc phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong một số hoạt động giáo dục chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả.

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Bối cảnh bên ngoài

a) Thời cơ

- Tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp, tạo cơ hội đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương đối với sự nghiệp giáo dục.

- Công nghệ số phát triển mạnh mẽ, nhiều học liệu mở, phần mềm quản lý – giảng dạy được triển khai rộng rãi.

- Sự phối hợp ngày càng hiệu quả của phụ huynh và các tổ chức xã hội trong hỗ trợ giáo dục.

b) Thách thức

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện trong bối cảnh đổi mới chương trình.

- Học sinh chịu nhiều tác động từ mạng xã hội, môi trường xã hội phức tạp, dễ ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống.

- Cơ sở vật chất, phòng học chức năng, sân chơi bãi tập,...chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định.

- Một bộ phận giáo viên còn lúng túng trong đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ số.

1.2. Tình hình nhà trường

a) Lớp học, học sinh năm học 2025-2026:

- Tổng số lớp: 12 lớp (Khối 6: 3 lớp; Khối 7: 3 lớp; Khối 8: 3 lớp; Khối 9: 3 lớp).

- Tổng số học sinh: 387 em (Khối 6: 95 HS; Khối 7: 106 HS; Khối 8: 94 HS; Khối 9: 92 HS).

- Bình quân: 32,25 HS/lớp.

b) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số: 28 (Ban giám hiệu: 3; Giáo viên: 22; Nhân viên: 3).

- Số giáo viên từng môn theo tổ chuyên môn:

+ Tổ tự nhiên: Toán: 4; Hóa: 1; Sinh: 1; Hóa – Sinh: 1; Tin học: 1; GDTC: 2

+ Tổ xã hội: Ngữ văn: 1; Văn – GDCC: 2; Văn – CTĐ: 1; Văn - Sử: 1; Lịch sử: 1; Địa lí: 1; Địa – Sinh: 1; Tiếng Anh: 1; Âm nhạc: 1; Mỹ thuật: 1; GDCC: 1

- Tình trạng thừa, thiếu giáo viên so với định mức: Biên chế giao 31 giáo viên, thiếu 3 giáo viên gồm các môn: Tiếng Anh: 1; Vật lí: 1; Công nghệ: 1

c) Cơ sở vật chất:

- Khối phòng học: 12 phòng/12 lớp

- Khối phòng chức năng, thí nghiệm, thư viện: 02 phòng (1 phòng tin học; 1 phòng thư viện). Thiếu phòng thiết bị, phòng mỹ thuật, phòng nghe nhìn, phòng thực hành KHTN, phòng văn thư, phòng truyền thống,...

- Khu hành chính, phụ trợ, sân chơi, bãi tập, công trình vệ sinh, nước sạch tương đối đảm bảo. Sân chơi bãi tập chưa đủ diện tích, thiếu công trình nhà vệ sinh.

- Trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu so với quy định hiện hành. Phủ sóng Internet toàn các bộ khu vực phòng học, phòng hành chính.

1.3. Điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường

- Điểm mạnh: Đội ngũ đoàn kết, trách nhiệm; học sinh nền nếp tốt; sự quan tâm của phụ huynh và chính quyền địa phương; có kinh nghiệm triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Điểm yếu: Cơ sở vật chất còn hạn chế; một số giáo viên còn khó khăn trong đổi mới phương pháp; chất lượng học sinh chưa đồng đều.

2. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Bám sát định hướng, nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường.

- Triển khai đồng bộ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Đảm bảo tính toàn diện trong giáo dục: chú trọng nâng cao chất lượng văn hóa, đồng thời tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng đội ngũ có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, tăng cường công tác tư vấn tâm lý học đường.

- Đầu tư, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; từng bước hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và dạy học.

- Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực từ cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường (Đoàn – Đội, Hội Cha mẹ học sinh) trong việc phối hợp giáo dục toàn diện học sinh.

- Quan tâm công tác phân luồng và hướng nghiệp, chuẩn bị cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT, học nghề hoặc tham gia thị trường lao động phù hợp.

- Xây dựng văn hóa nhà trường, đẩy mạnh các phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; ứng

dụng chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau THCS, nâng cao hiệu quả xã hội hóa giáo dục, từng bước khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đối với học sinh

a) Kết quả học tập và rèn luyện

TSHS	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	CD	Tốt	Khá	Đạt	CD
387	318 (82,2%)	55 (14,2%)	9 (2,3%)	5 (1,3%)	14 (3,6%)	98 (25,3%)	270 (69,8%)	5 (1,3%)

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt $\geq 98\%$.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.

b) Kết quả tham gia các kì thi, cuộc thi

- Tham gia học sinh giỏi các cấp và đạt giải
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi khác như NCKH, STTTN, các cuộc thi thể thao, văn hóa nghệ thuật,...

c) Mục tiêu khác:

- Tỷ lệ học phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS: 83/92 đạt 90,2%.

Trong đó:

- + Nội trú tỉnh: 1 HS
- + Nội trú huyện: 4 HS
- + THPT số 1: 5 HS
- + THCS&THPT: 58 HS
- + TT GDTX huyện: 15 HS
- Duy trì tỷ lệ chuyên cần đạt từ 95% trở lên
- Tỷ lệ chuyển lớp đạt từ 98% trở lên
- 100% học sinh được học ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học.

2.2. Đối với giáo viên

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo Chương trình GDPT 2018.

- Trên 90% giáo viên có khả năng ứng dụng CNTT thành thạo trong dạy học.
- Có ít nhất 70% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- 100% giáo viên tham gia xây dựng học liệu số.

2.3. Đối với tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể

- 100% tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức thực hiện ít nhất 1 chuyên đề/GV chuyên đề đổi mới phương pháp/năm học.

- Các đoàn thể (Đoàn TN, Đội TNTP) duy trì hoạt động hiệu quả, có ít nhất 01 mô hình/hoạt động sáng tạo hỗ trợ giáo dục học sinh.

2.4. Đối với tập thể nhà trường

- Nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

- Xây dựng “Trường học an toàn – thân thiện – tích cực”.

2.5. Các mục tiêu khác: VD: xây dựng kho học liệu, dạy học trực tuyến...theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Xây dựng kho học liệu số nội bộ với ít nhất 5 tài liệu/học liệu/clip giảng dạy.

- Tổ chức dạy học trực tuyến hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

- Đảm bảo thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, sổ điểm điện tử, hồ sơ giáo dục.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT,

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh; quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa.

- Đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

2. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp

2.1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về việc đầu tư, bổ sung phòng học, phòng chức năng, phòng thí nghiệm, thư viện.

- Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp kịp thời cơ sở vật chất hư hỏng.

- Trang bị bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số: bảng tương tác, máy chiếu, thiết bị STEM, hệ thống mạng internet ổn định.

2.2. Phát triển đội ngũ (đào tạo, bồi dưỡng, ...)

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo chương

trình GDPT 2018 cho 100% cán bộ giáo viên.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu, các cuộc thi giáo viên giỏi, giáo viên sáng tạo.

- Tổ chức các chuyên đề cấp trường, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ – rút kinh nghiệm.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng học liệu số cho giáo viên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán có khả năng dẫn dắt và chia sẻ kinh nghiệm.

2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh

- Thực hiện phân loại, khảo sát chất lượng học sinh ngay từ đầu năm để có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống gắn với thực tiễn địa phương.

- Quan tâm công tác giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, phòng chống bạo lực học đường.

- Phối hợp với phụ huynh, chính quyền, đoàn thể trong việc quản lý, giáo dục học sinh ngoài giờ học.

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Quản lý, điều hành bằng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, hồ sơ điện tử.

- Khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng điện tử, e-learning; khai thác kho học liệu số của Bộ GD&ĐT và tự xây dựng kho học liệu nội bộ.

- Tổ chức dạy học trực tuyến hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

- Ứng dụng các nền tảng số trong công tác truyền thông, kết nối giữa nhà trường – phụ huynh – học sinh.

2.5. Tăng cường công tác xã hội hóa và phối hợp giáo dục

- Huy động sự tham gia của phụ huynh, các tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ cơ sở vật chất, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh.

- Phát huy vai trò Đoàn Thanh niên, Đội TNTP trong tổ chức phong trào thi đua, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh.

IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Kế hoạch thời gian năm học:

Năm học 2025–2026 được tổ chức theo khung kế hoạch thời gian của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn cụ thể của Sở GD&ĐT, đảm bảo số tuần thực học theo quy định:

- Học kỳ I: Thực học 18 tuần, còn lại dành cho các hoạt động khác.
- + Bắt đầu: Ngày 08 tháng 9 năm 2025.
- + Kết thúc: Trước ngày 18 tháng 01 năm 2026.
- Học kỳ II: Thực học 17 tuần, còn lại dành cho các hoạt động khác và nghỉ Tết Nguyên đán và các ngày nghỉ lễ khác như 10/3; 30/4 và 1/5.
- + Bắt đầu: Ngày 20 tháng 01 năm 2026.
- + Kết thúc: Trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.

2. Kế hoạch dạy học chính khóa (buổi 1)

2.1. Nội dung dạy học, giáo dục

- Thực hiện theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học lựa chọn, môn học tích hợp theo đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường, phù hợp điều kiện thực tiễn.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, STEM/STEAM, hướng nghiệp.

2.2. Kế hoạch tổ chức

- Xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể từng tuần, từng khối lớp theo phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn thực hiện của Sở GD&ĐT.

- Bố trí hợp lý giữa môn học bắt buộc – môn học lựa chọn; đảm bảo tính liên thông, cân đối khối lượng học tập, tránh quá tải.

- Tổ chức dạy học theo hướng phát huy năng lực tự học, tăng cường thảo luận, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học.

(Có thể đính kèm Bảng phân phối chương trình chi tiết theo mẫu Bảng 1, 2 của Sở GD&ĐT).

2.3. Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo

- Thực hiện theo danh mục SGK đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt, Sở GD&ĐT lựa chọn và UBND tỉnh quyết định.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh sử dụng thêm các tài liệu tham khảo, học liệu số, nguồn học liệu mở, kho học liệu điện tử của Bộ GD&ĐT và của nhà trường.

3. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục khác (buổi 2)

- Ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng theo CTGDPT.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, tổ chức ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; phát triển các dự án STEM/STEAM, robot, trí tuệ nhân tạo (AI).

- Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp: gắn với thực tế địa phương, hoạt

động lao động sản xuất, nghề truyền thống, tham quan doanh nghiệp.

- Giáo dục văn hóa đọc: tổ chức Ngày hội đọc sách, phát triển thư viện thân thiện, thư viện số.

- Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa học đường: tổ chức diễn đàn, chuyên đề, sân khấu hóa, tư vấn tâm lý học đường.

- Giáo dục thể chất, thể thao, văn hóa nghệ thuật: duy trì các câu lạc bộ, phong trào thể thao, văn nghệ, hội thi.

- Giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội: lồng ghép qua tiết sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa, phối hợp Đoàn – Đội – Công an địa phương.

- Ứng dụng CNTT, năng lực số, ngoại ngữ: tổ chức các CLB Tin học, CLB Tiếng Anh, học tập qua nền tảng số.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức: học theo nhóm trình độ, theo CLB sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp học trong lớp và ngoài lớp (thư viện, nhà đa năng, khu trải nghiệm).

3. Kế hoạch cụ thể theo tháng trong năm học

(Gợi ý Bảng 3 kèm theo)

VI. YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, GIÁO DỤC VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

1. Phương pháp giảng dạy, giáo dục

- Giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; chú trọng các phương pháp tích cực như: dạy học dự án, dạy học phân hóa, dạy học theo nhóm, dạy học tích hợp, gắn với thực tiễn.

- Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện dạy học hiện đại, học liệu số; tăng cường kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

- Tăng cường hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, STEM/STEAM; lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa học đường, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, khởi nghiệp.

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, dân chủ, kỷ cương, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và học sinh.

2. Kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; kết hợp hài hòa giữa đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức: vấn đáp, viết, trắc nghiệm, thực hành, sản phẩm học tập, hồ sơ học tập.

- Thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT, đặc biệt là Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về đánh giá học sinh THCS, THPT.

- Chú trọng đánh giá quá trình, tăng cường phản hồi kịp thời, giúp học sinh biết điều chỉnh phương pháp học tập.

- Kết hợp đánh giá của giáo viên, tự đánh giá của học sinh và đánh giá lẫn

nhau giữa học sinh.

- Đảm bảo khách quan, công bằng, trung thực; kết hợp đánh giá bằng nhận xét và điểm số; khuyến khích đánh giá bằng sản phẩm sáng tạo, dự án, hồ sơ năng lực.

3. Yêu cầu đối với giáo viên

- Nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức đánh giá theo CTGDPT 2018.

- Chủ động thiết kế kế hoạch dạy học, lựa chọn phương pháp và hình thức kiểm tra phù hợp với đối tượng học sinh.

- Tăng cường sử dụng học liệu số, công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công cụ số để cá thể hóa việc học.

- Định hướng, hỗ trợ học sinh phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác và giải quyết vấn đề.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Chỉ đạo toàn diện việc xây dựng, triển khai và kiểm tra kế hoạch giáo dục của nhà trường; chịu trách nhiệm trước UBND xã, Sở GD&ĐT về kết quả thực hiện.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên; tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá tiến độ và điều chỉnh kịp thời.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính phục vụ các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng quản lý, điều hành các lĩnh vực được phân công; theo dõi, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn.

- Chỉ đạo công tác đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; hướng dẫn tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết.

- Tham mưu với Hiệu trưởng trong việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học của tổ, phân công giảng dạy và quản lý hoạt động chuyên môn của giáo viên trong tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, đổi mới hình thức sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm và giải pháp nâng cao chất lượng.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên; báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc lên Ban giám hiệu.

4. Tổ chức đoàn thể

- Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với chuyên môn trong việc tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy định của ngành, tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục toàn diện.

5. Đối với giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với kế hoạch chung của tổ chuyên môn và nhà trường.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số vào giảng dạy.

- Thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương, đảm bảo chất lượng giờ dạy; thường xuyên quan tâm, động viên, hỗ trợ học sinh trong học tập và rèn luyện.

6. Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Bố trí, bảo quản, cấp phát và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, học liệu phục vụ giảng dạy, học tập.

- Cập nhật, bổ sung sách, tài liệu tham khảo, học liệu số; hướng dẫn học sinh, giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả thư viện.

- Hỗ trợ công tác chuyển đổi số trong dạy học, góp phần xây dựng kho học liệu điện tử của nhà trường.

7. Công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát

- Ban giám hiệu phối hợp chặt chẽ với tổ chuyên môn, đoàn thể, cha mẹ học sinh trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, giám sát việc thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện, uốn nắn, khắc phục hạn chế, biểu dương và nhân rộng điển hình.

8. Chế độ thông tin báo cáo

- Các tổ chuyên môn, đoàn thể và cá nhân thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo tuần, tháng, học kỳ; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Ban giám hiệu tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục với cơ quan quản lý cấp trên theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường PTDTBT THCS Dền Thàng năm học 2025-2026. Yêu cầu cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT/UBND xã (B/c bản mềm);
- CBQL, GV, NV nhà trường (T/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Từ Viết Bình

BẢNG 1. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS LỚP 6 HỌC KÌ I

[illegible]

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS LỚP 6 HỌC KÌ II (BẢNG 1)

[illegible]

BẢNG 1. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS LỚP 7 HỌC KÌ I					

[illegible]

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS LỚP 7 HỌC KÌ II (BẢNG 1)

MÔN/ TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	26
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	26
Khoa học tự nhiên	Hóa																		0
	Lí	4	4																8
	Sinh			4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	60
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	30	494

BẢNG 1. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS LỚP 8 HỌC KÌ I

[illegible]

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS LỚP 8 HỌC KÌ II (BẢNG 1)

[illegible]

BẢNG 1. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS LỚP 9 HỌC KÌ I

[illegible]

BẢNG 3. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành, sản phẩm	Phụ trách	Phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
8	- Họp HĐSP, triển khai nhiệm vụ năm học - Ổn định tổ chức lớp học - Tuần sinh hoạt công dân – học sinh đầu năm	Trong tháng 8 Biên bản họp, kế hoạch năm học, danh sách lớp	BGH	Tổ CM, GVCN, Đoàn – Đội	Hiệu trưởng
9	- Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày Khai giảng (5/9) - Tổ chức Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường - Kiểm tra nề nếp dạy và học đầu năm	5/9 và trong tháng Báo cáo, hình ảnh hoạt động	BGH, GVCN	Đoàn – Đội, CMHS	Hiệu trưởng
10	- Tổ chức hoạt động chào mừng ngày Phụ nữ VN (20/10) - Thi đua “Dạy tốt – Học tốt” đợt 1 - Kiểm tra giữa kỳ I	Trong tháng 10 Báo cáo thi đua, điểm kiểm tra	BGH, Tổ CM	Đoàn – Đội	Hiệu trưởng
11	- Kỷ niệm Ngày Nhà giáo VN 20/11 - Hội giảng, thao giảng chào mừng 20/11 - Sơ kết thi đua đợt 1	20/11 Chương trình văn nghệ, báo cáo sơ kết	BGH	Tổ CM, Đoàn – Đội	Hiệu trưởng
12	- Ôn tập, kiểm tra học kỳ I - Hoạt động trải nghiệm mừng Tết Dương lịch	Cuối tháng 12 Báo cáo HKI, kết quả học tập	BGH, Tổ CM, GVCN	Đoàn – Đội	Hiệu trưởng
1	- Sơ kết học kỳ I - Tổ chức hoạt động mừng Đảng – mừng Xuân	Tháng 1 Báo cáo sơ kết HKI,	BGH	Tổ CM, Đoàn – Đội	Hiệu trưởng

	- Phát động thi đua HKII	kế hoạch thi đua			
2	- Giáo dục truyền thống nhân dịp 3/2 và 27/2 - Ôn tập, bồi dưỡng học sinh giỏi - Hoạt động trải nghiệm “Tết trồng cây”	Trong tháng 2 Báo cáo hoạt động	BGH, Tổ CM	Đoàn – Đội, CMHS	Hiệu trưởng
3	- Kỷ niệm ngày QTPN 8/3 - Thi đua “Dạy tốt – Học tốt” đợt 2 - Kiểm tra giữa kỳ II	Trong tháng 3 Báo cáo kết quả kiểm tra, phong trào thi đua	BGH, Tổ CM	Đoàn – Đội, CMHS	Hiệu trưởng
4	- Các hoạt động chào mừng ngày 30/4, 1/5 - Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu KHKT	Trong tháng 4 Báo cáo hoạt động, sản phẩm dự án	BGH, Tổ CM	Đoàn – Đội,	Hiệu trưởng
5	- Ôn tập, kiểm tra học kỳ II - Hoạt động tri ân, trưởng thành cho HS khối cuối cấp - Tổng kết năm học - Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10	Cuối tháng 5 Bảng điểm HKII, báo cáo tổng kết	BGH, Tổ CM	Đoàn – Đội,	Hiệu trưởng
6	- Hoàn thành hồ sơ thi đua, xét khen thưởng - Tham gia thi tuyển vào lớp 10 - Bàn giao học sinh về địa phương hè - Tuyển sinh lớp 6	Trong tháng 6 Hồ sơ thi đua, báo cáo bàn giao Hồ sơ tuyển sinh lớp 6	BGH, Tổ CM	Đoàn – Đội,	Hiệu trưởng
7	- Tổ chức các hoạt động hè theo kế hoạch của địa phương - Kiểm kê CSVC, thiết bị, thư viện - Chuẩn bị kế hoạch năm học mới	trong tháng 7 Báo cáo hè, biên bản kiểm kê	BGH		Hiệu trưởng

